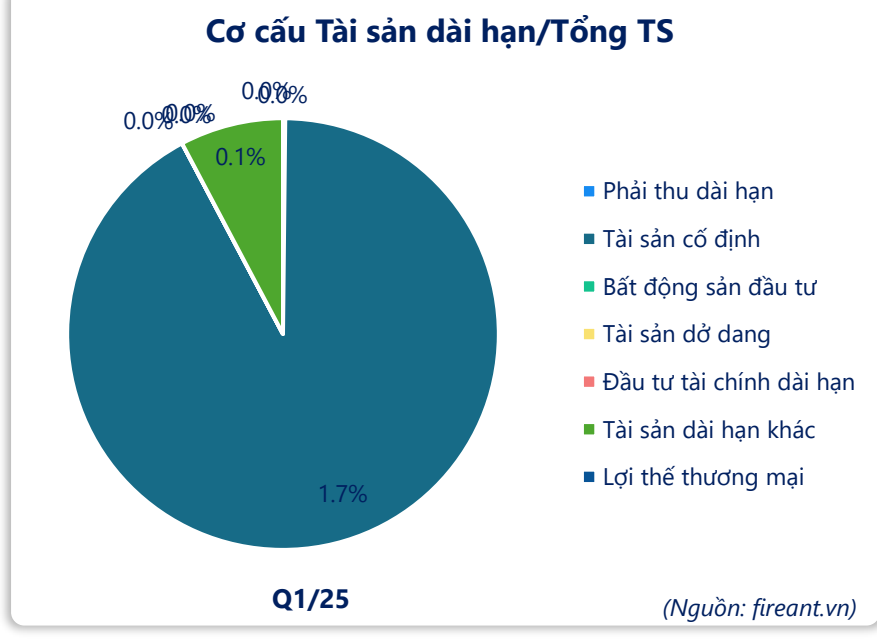
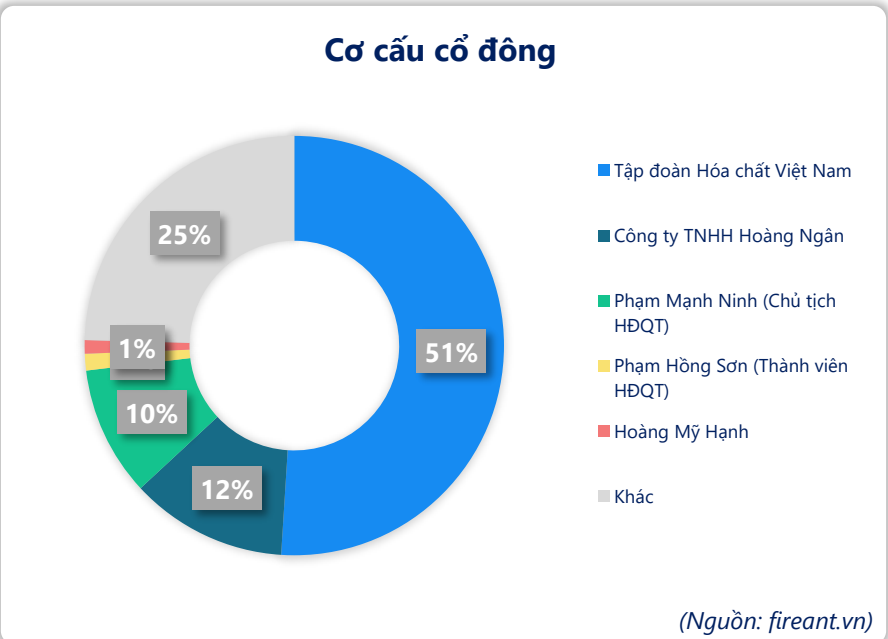
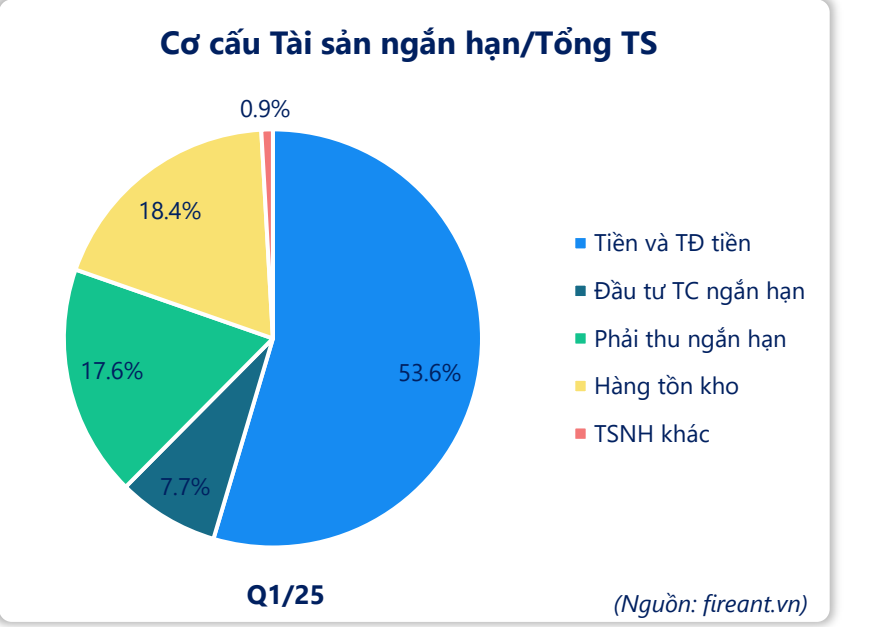
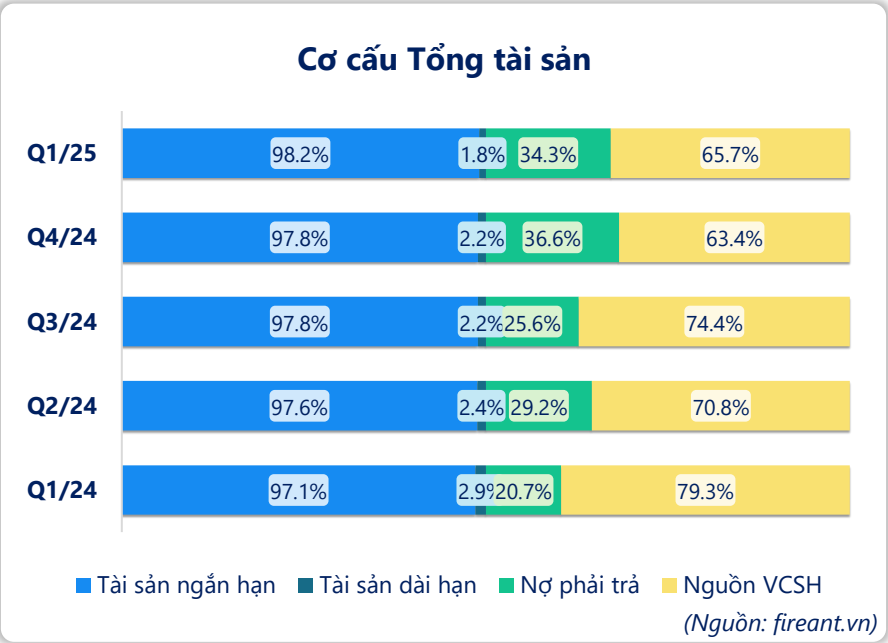
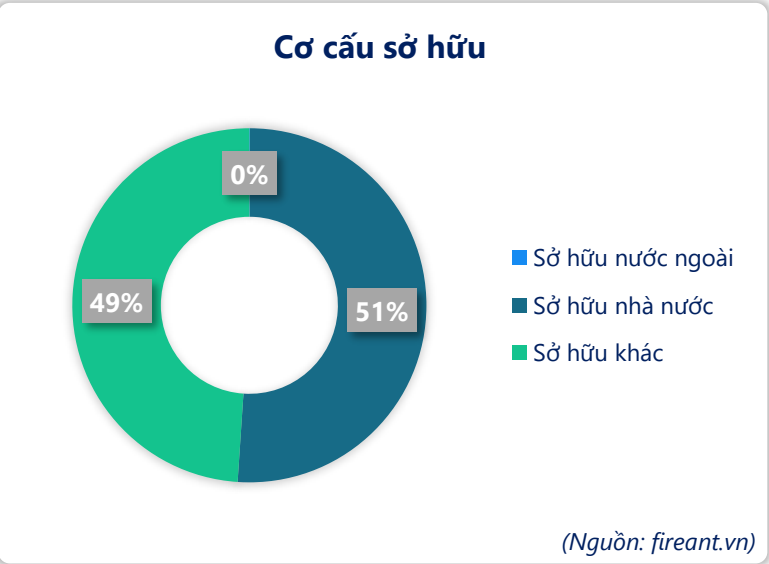
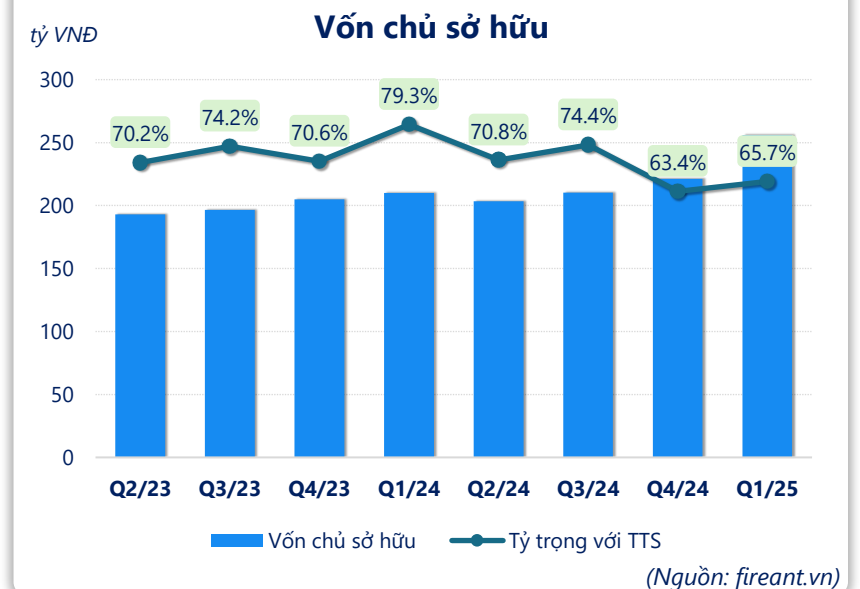
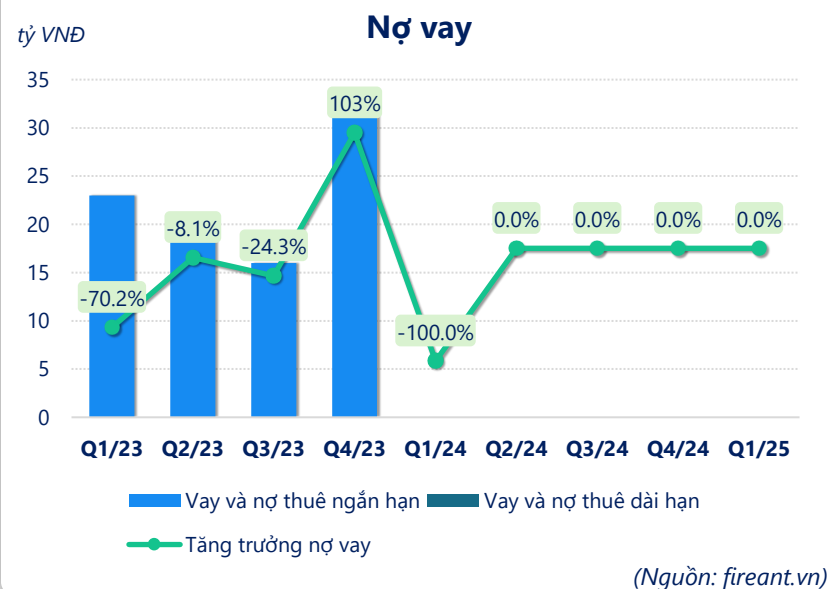
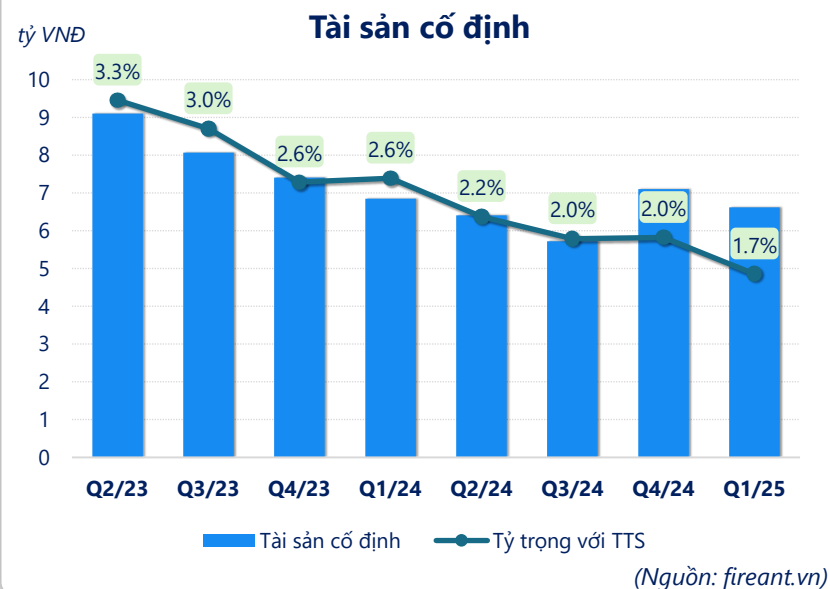
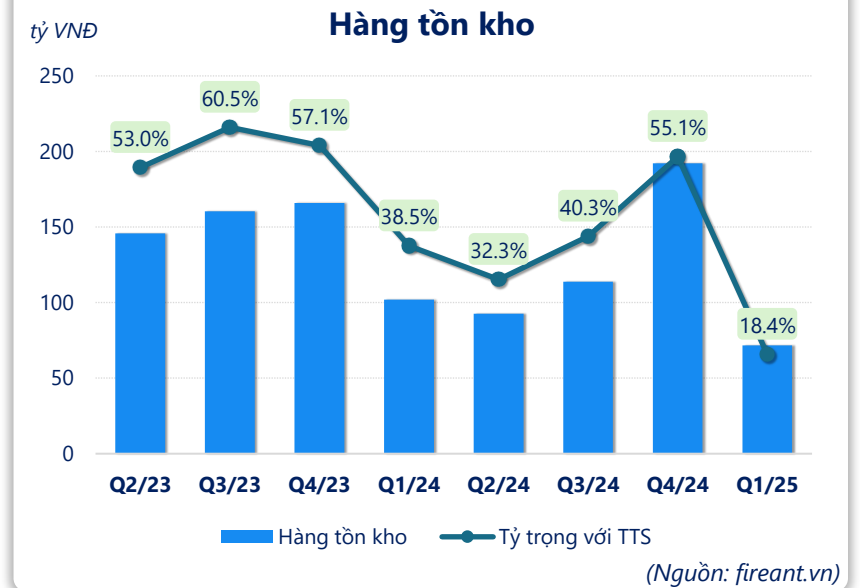
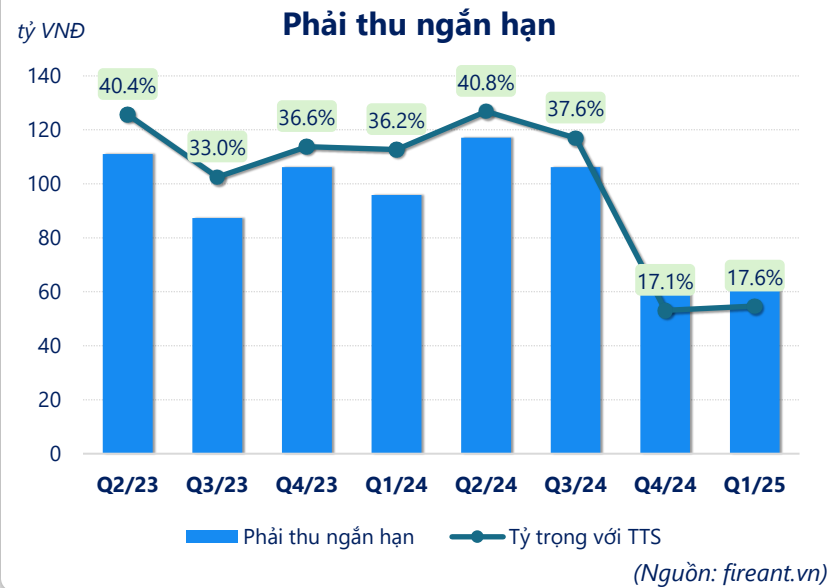
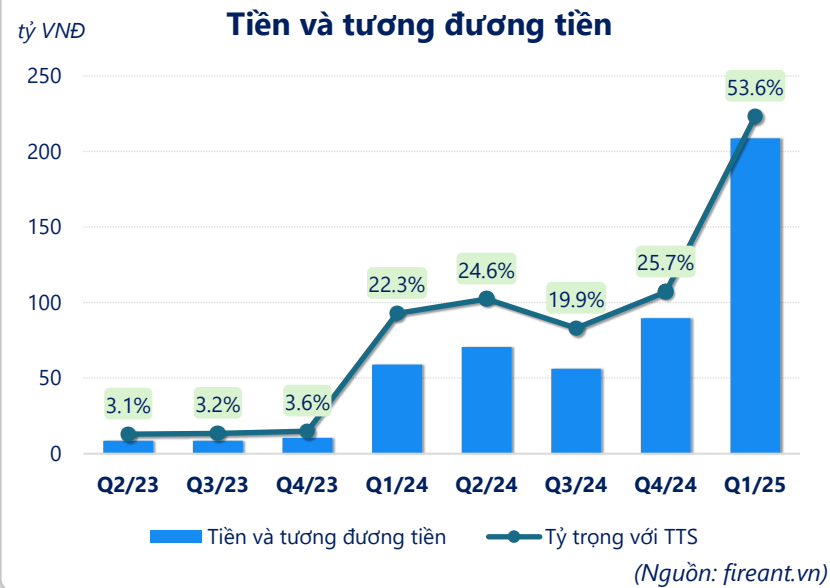
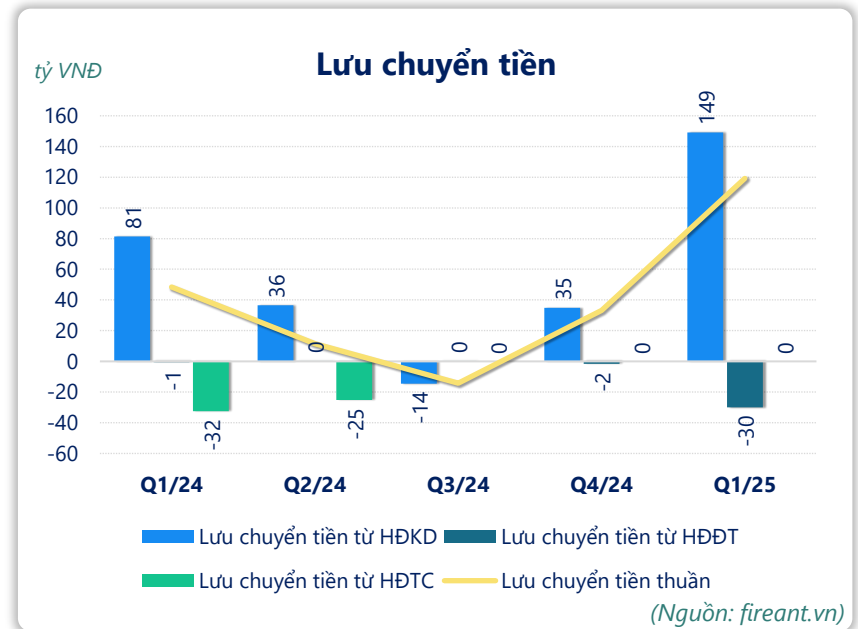
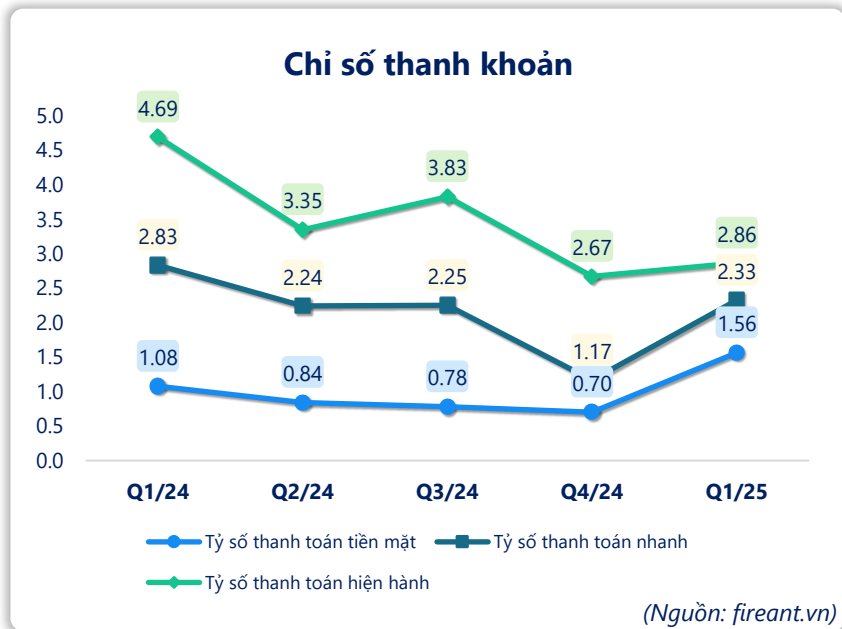
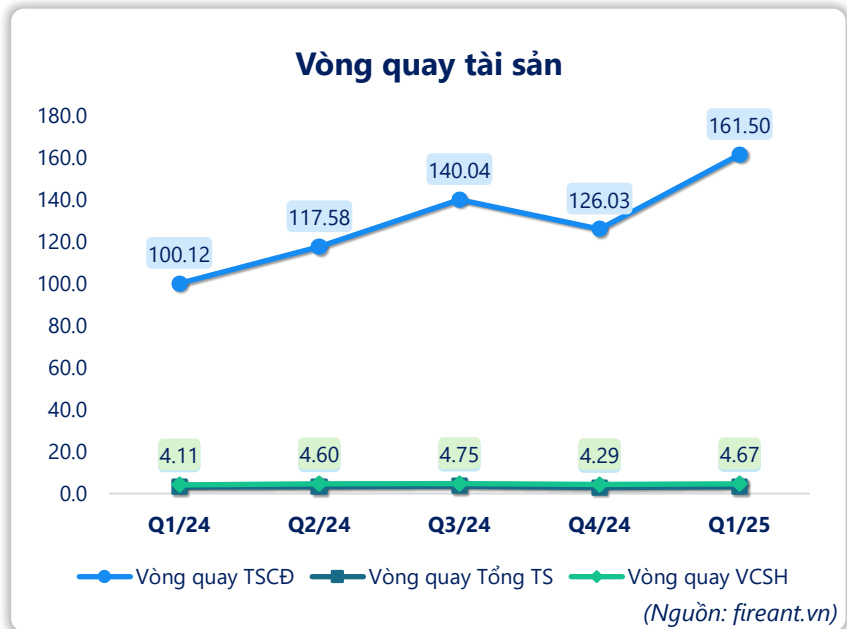
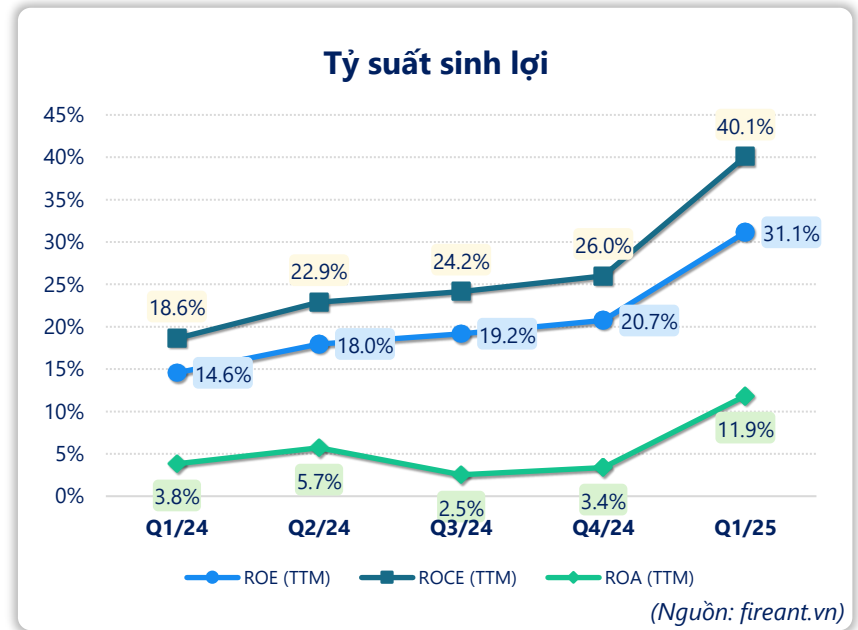
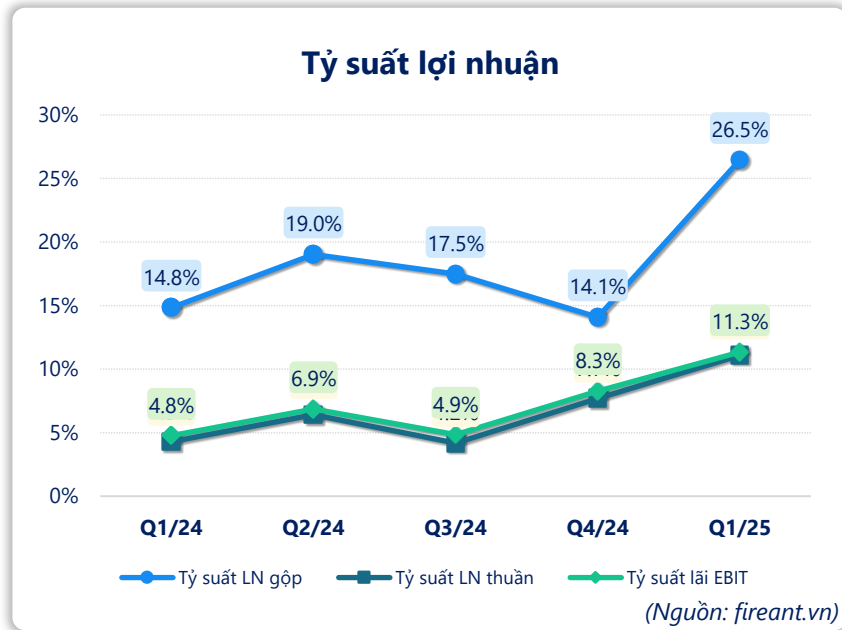
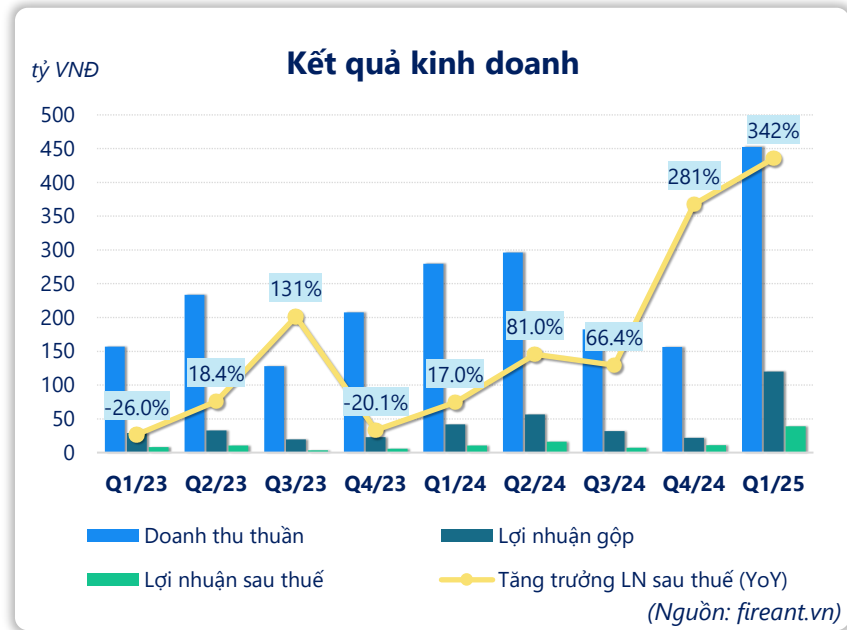


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		25,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		26,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		13,085
SL cổ phiếu LH		15,731,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)		10,964
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		393
P/E		5.4
EPS		4,612

	YTD	1T	3T	6T
NFC	42.9%	6.4%	38.9%	25.6%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	390	349	11.7%
Tài sản ngắn hạn	382	341	12.0%
Tiền và tương đương tiền	209	89.6	133%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.0	0	
Phải thu ngắn hạn	68.5	59.6	15.0%
Hàng tồn kho	71.7	192	-62.7%
Tài sản ngắn hạn khác	3.41	0.08	4324%
Tài sản dài hạn	7.19	7.59	-5.3%
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	6.62	7.11	-6.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.56	0.47	17.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	134	127	5.0%
Nợ ngắn hạn	134	127	5.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	43.3	16.3	166%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	256	222	15.5%
Vốn chủ sở hữu	256	222	15.5%
Vốn điều lệ	157	157	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	280	296	182	156	453
Giá vốn hàng bán	238	240	150	134	333
Lợi nhuận gộp	41.5	56.3	31.9	22.0	120
Doanh thu HĐTC	0.12	0.29	0.34	0.70	1.40
Chi phí TC	1.29	1.24	0.87	0.26	0.51
Chi phí lãi vay	0.11	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	19.0	24.5	17.9	2.30	54.2
Chi phí QLDN	9.34	11.9	5.84	8.15	16.3
LN thuần từ HĐKD	12.0	18.9	7.62	12.0	50.2
Lợi nhuận khác	1.21	1.36	1.23	0.93	1.16
LN trước thuế	13.2	20.3	8.85	12.9	51.3
Lợi nhuận sau thuế	10.4	16.1	6.94	10.8	38.8
LNST của CĐ cty mẹ	10.4	16.1	6.94	10.8	38.8

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	81.5	36.5	-14.4	34.8	149
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.51	0.29	0.21	-1.51	-29.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-32.4	-25.2	0	0	0
Tiền đầu kỳ	10.4	58.9	70.5	56.3	89.6
Lưu chuyển tiền thuần	48.5	11.6	-14.2	33.3	119
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.01
Tiền cuối kỳ	58.9	70.5	56.3	89.6	209

(Nguồn: fireant.vn)